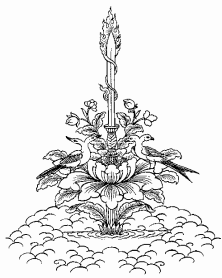


Phật Đản

và

Ánh Đạo Vàng



Hằng năm, cứ đến tháng Tư âm lịch, Melbourne những cơn gió mùa thu thổi mang cái lạnh da diết với những chiếc lá ngoài đường rơi rụng nhiều báo hiệu mùa Phật Đản. Chùa chiền, Phật tử khắp nơi lại sửa soạn đón mừng đại lễ. Năm nào cũng vậy tôi cũng được điểm phúc đi cùng Mẹ và gia đình đến chùa dự lễ.

Năm nay sắp đến ngày kỷ niệm Đản sanh Đức Phật năm thứ 2631, và là Phật lịch 2551 đánh dấu năm Ngài nhập diệt. Rồi đây trong nắng thu vàng rực rỡ ở ngọn đồi Braybrook tại chùa Quang Minh sẽ long trọng tổ chức lễ Phật đản, tiếp sau tiếng kinh, nghi thức Phật tử sẽ được nghe Hòa Thượng thuyết giảng ý nghĩa ngày lễ về Đức Phật, từ đản sanh đến giáo pháp giác ngộ, từ giáo pháp giác ngộ đến sự hình thành một giáo hội từ bi, hòa bình.

Lúc tôi vài ba tuổi Ba Mẹ tôi đã thường đọc những sách Phật giáo. Lúc sang đoàn tụ gia đình Ba Mẹ tôi năm 1990 mang qua Úc một số kinh sách như quyển Hồi chuông cảnh tỉnh của Hòa Thượng Phước Huệ, Chứng đạo ca của Ngài Huyền Giác. Mẹ tôi lại thích đọc quyển sách của nhà văn Võ Đình Cường lắm . . . Vì vậy tới



mùa Phật đản có dịp bên nhau mẹ tôi thường nhờ tôi đọc lại quyển Ánh Đạo vàng của Vũ Đình Cường cho người nghe. Quyển sách này nhà văn viết xong ngày 16 tháng 3 năm 1945 tại Huế nghĩa là vừa tròn 62 năm. Dù Mẹ tôi người đã đọc và nghe hơn 50 năm rồi mà sao người nói vẫn thấy hay.

(Nhà văn Võ Đình Cường (chụp vào tháng 3, 2007 tại Sài Gòn)

Mẹ tôi nói chỉ lời giới thiệu của Tâm Minh Lê Đình

Thám viết hồi năm 1945 dù rất ngắn cũng đã làm người muốn đọc tiếp rồi:

“Trí Phật là trí kim cương, thân Phật là thân kim sắc, cõi Phật là cõi hoàng kim, thì Phật tất nhiên là Đạo Vàng.

Ánh Đạo Vàng là kim quang của đức Từ bi rộng lớn phá màn vô minh, chỉ rõ đường chánh. Một đời thị hiện

của Phật đều vì việc ấy mà nhất cử nhất động của Phật cũng không ngoài mục đích ấy . . .”

Mới bắt đầu tập sách nhỏ của nhà văn Võ Đình Cường đã nghe cảm động làm sao.

“Kính bạch Đức Thế Tôn! Như một đứa bé khát sữa nức vú mẹ, như một kẻ bộ hành sắp bị cháy nắng trong sa mạc được hụp xuống giữa khe nước mát, con đã say sưa tìm lại dấu vết của đời Ngài qua các lịch sử. Và từ bao năm tháng, con mê mải cái mộng cao xa là được ca ngợi đời Ngài trên mặt giấy.

Nhưng đời Ngài lộng lẫy thế kia, huyền diệu thế kia, nguy nga thế kia chỉ làm cho con ngây ngất say mê đứng nhìn và càng nhìn con lại nhận thấy ý định mình quá táo bạo trước nỗi khó khăn.

Từ ngày Ngài xuất hiện đến nay, trên hai ngàn năm trăm năm trôi qua, bao nhiêu lớp người trời sụp, bãi bể nương dâu đã mấy lần thay đổi: những vết tích đã xóa nhòa trong trí nhớ của người đời, những nét chữ đã lu mờ trong lịch sử. Di tích của Ngài tuy được giữ gìn trong các đền chùa tháp điện, cũng không khỏi lấm màu sắc thời gian.

...

Nhưng văn chương nghệ thuật dầu sao cũng có giới hạn của nó! Ngài là bậc Siêu phàm, hiện thân của Cao cả, của Thần túy, của Linh diệu. Con, một kẻ phàm tục, nương mình lên không khỏi đất, mắt lòa trong bụi đỏ, làm sao thấy rõ được những cảnh tượng huyền vi? Lưỡi con ngắn quá, chỉ bập bẹ lại những pháp âm mà xưa Ngài đã phát ra từ Ấn Độ và bây giờ còn vang dội mãi trên hoàn cầu; tay con vụng về thế này làm sao tung ra được những luồng ánh sáng? Bạch Thế Tôn, đời Ngài là một biển cả, mà mức nước con chỉ có hai bàn tay!

...

Nhân loại ơi! Có hay chăng một vị Giác Ngộ mới ra đời?

Chúng sanh ơi! Một đấng Đại từ, Đại bi, Đại đức vừa xuất hiện ở dưới trần!

Ồi hân hoan, hân hoan cho toàn cả mấy tầng trời, vì chúng sanh ơi, một đóa hoa Đàn nở, một ánh sáng chói ngời!

Này ai ơi! Hãy đi về phía nam dãy núi Hy- mã- lap- son, vì chính ở đây đã ra đời một đức Phật.

Tiếng hát trong thanh âm không biết từ đâu bay lạc trong gió, lạnh lạnh dội từ khoảng rừng này sang khoảng rừng khác. Đạo sĩ A-tư- đà đang ngồi tham thiền dưới một gốc cây bỗng đứng dậy. Người choàng chiếc áo lông cừu vào, chống gậy lần xuống núi, đi về phía Nam dãy Hy- mã- lap- son. Tối hôm ấy người đã đến thành Ca- tỳ- la- vệ.

Ở đây linh đình yến tiệc, hội hè đang giữa lúc say. Đèn sáng rực trên các vòm cây. Những cỗ xe bò kết hoa đang kèn cồng chen giữa đám đông, ngựa hí vang lên để tìm lối bước. Những chiếc ghế kiệu bốn phía rủ rèm xanh, lộ nhô trên đám hội. Ở đây, một nhóm người xúm quanh một phường xiếc; đằng kia, họ ngầy ngất trước những điệu múa nhẹ như bay của đoàn vũ nữ. Một nơi khác, những kẻ đầu kiếm đang thi tài, hay những tay võ sĩ, mình mang lột gấu đang độ sức với cạp. Từng trận cười dòn vang lên từ một đám trò hề đi diễu qua các phố.

Đạo sĩ A- tư- đà chen chút từ đám này sang đám khác, và với vẻ mặt ngờ ngác, đi hỏi từng người :

- Tại sao các người mở hội?

Và mỗi người trả lời mỗi cách:

- Vì Hoàng hậu Ma-gia vừa sanh Thái tử.
- Vì Thái tử Tất- đạt- đà có ba mươi hai tướng quý.

Nhưng có một người già, ngồi trên thềm gạch, trả lời rành mạch từng câu:

“Trước đây chín tháng, một hôm Hoàng hậu nằm mộng thấy một con bạch tượng sáu ngà đứng trên một ngôi sao, có sáu sắc chói ngời vượt qua trời cao và luống vào trong hông phải Hoàng hậu. Ngài vùng thức dậy. Trời cũng vừa độ bình minh. Một thứ ánh sáng xanh nhuộm muồn cảnh rạo rực. Gió không réo rắc, im bất oán hờn từ núi Hy- mã. Sông Hằng không tràn trọc sóng. Một nỗi hân hoan và thái bình lan tràn mặt đất.

Hoàng hậu kể lại giấc chiêm bao cho các thầy già đoán mộng. Mọi người đều công nhận đây là điềm lành: Hoàng hậu sẽ sanh được Hoàng nam, tài đức từ xưa đến nay chưa ai sánh kịp.

Điều đoán xưa đã bắt đầu thực hiện. Sớm mai này trong

vườn Lâm- từ- ni, chim thi nhau chuốt giọng trên cành, hoa thi nhau trải màu trên lá, hương từ bốn phương dồn lại, xông lên ngào ngạt khắp vườn. Hoàng hậu Ma- gia thấy sự lạ, ngự ra xem. Ngài khoan thai đi từng bước một, lòng khoan khoái và nhẹ nhàng như có cánh bay. Đi đến gốc cây vô ưu thì Ngài sanh Thái tử.

Mặt trời xuất hiện ở phương Đông, hồng hào vừa tròn trĩnh như mặt người vừa xuất thế! Hào quang phóng từng luồng dài, xoè ra như từng cánh quạt, quét sạch những bóng đêm. Bầu trời trong xanh như đúc bằng ngọc thạch. Từng luồng gió thơm mát ngân vui trong lá mừng.

Tịnh- phạn- vương nghe tin, truyền cho đình thần đến đón Hoàng hậu và Thái tử về. Cờ xí rợp trời, loạt mưa hoa đổ xuống đầy. Chúng dân lũ lượt theo sau, hòa nổi vui mừng của nhà vua cùng nổi vui mừng của cả nước. Và trong đám rước, người ta bảo có lẫn lộn những thiên thần, giả người trần tục, vì đây không phải cái vui riêng của cõi thế mà chính là cái vui chung cho cả mấy tầng trời.

Hôm nay, Tịnh phạn vương truyền cho dân gian mở tiệc khao mừng là vì thế”

Ngày hôm sau, A-tư- đà xin vào triều ra mắt Thái tử, Tịnh-phạn-vương đứng dậy chào về phương phi của đạo sĩ và Hoàng hậu đặt Thái tử dưới chân người đức hạnh ấy. A-tư- đà nhìn mặt Thái tử xong, vội vã sụp xuống lạy tám lần, rồi đứng dậy khóc ròng rã trên chiếc gậy rung rinh. Tịnh-phạn-vương và Hoàng hậu kinh hãi, hỏi dồn :

- Sao đạo sĩ lại khóc? Tai nạn gì xảy đến cho Hoàng gia đây?

Đạo sĩ chùi nước mắt râu:

Tâu Hoàng thượng! Tôi khóc là khóc cho tôi xấu số không sanh nhằm một thời với Thái tử! Ồi, tôi già nua lắm rồi và sẽ chết nay mai, không được nghe những lời thuyết pháp vàng ngọc của Thái tử!

Tâu Hoàng thượng! Thái tử không phải là một người trần. Ngài là một đóa hoa quý nhất của nhân loại, chỉ nở một lần trong mấy vạn năm. Ngài sẽ là một bậc đại từ, đại bi, đại trí, đại dũng. Và 32 tướng tốt của Ngài báo trước Ngài sẽ là một vị Đại vương, thống trị cả thiên hạ. Nhưng chữ vạn nổi ở trên ngực lại báo rằng Ngài sẽ làm chủ cả tam thế, dắt đường chỉ neo cho tất cả chúng sanh. Ồi thật là đại phước cho Hoàng gia!

Nhưng hỡi Ngài Ma-gia đức hạnh! Ngài sẽ lia cõi trần ô trọc này trong bảy ngày nữa để lên cõi trời Đạo Lợi, vì đức hạnh của Ngài đã quá nhiều và nghiệp báo của Ngài

đã hết. Từ đây Ngài sẽ không còn đau khổ nữa! . . . ”

Đọc phần đầu của quyển sách Ánh đạo vàng tác giả đã đưa chúng ta về những ngày đầu giảng trần của Đức Phật để hóa độ chúng sanh. Chúng ta hãy đọc lại trang cuối của quyển Ánh Đạo vàng để nhận ra con đường giác ngộ của Ngài:

“Đức Phật đã gặt hái được đạo quả, do chính Ngài gieo trồng chứ không phải do ai khác. Với trí tuệ sáng suốt, với lòng từ bi bao la, với ý chí kiên cường, Ngài đã đi đến đích như Ngài ước nguyện. Và trong cuộc trường chinh vạn dặm từ người đến Phật, Ngài đã nếm đủ mùi cay đắng, đã dẫm đạp lên bao sỏi đá chông gai, đã mò mẫm bước đi trong bóng tối đầy cam bẫy của cuộc đời mà không có một ai có thể giúp đỡ Ngài, không có một thế lực thần bí, siêu nhân nào hỗ trợ Ngài. Nhưng chính vì thế mà Ngài đã rút tỉa được bao kinh nghiệm quý báu, những kinh nghiệm của thế giới nội tâm, của con người, của cõi đời này và cho cõi đời này, chứ không phải của thế giới nào khác, một cõi trời nào khác. Ngài trở thành một vị “chỉ đường” rất vĩ đại, nhưng lại rất gần gũi với chúng ta, là vì vậy.

Những lời dạy của Ngài, rất thâm thúy, nhưng cũng rất thân thiết với chúng ta là vì vậy. Giáo lý của Ngài không phải là những giáo điều mặc khải, đòi hỏi một lòng tin tuyệt đối, mà là những lời chỉ dẫn mà ta có thể chứng nghiệm được trong cuộc sống hàng ngày. Mỗi khi cần đề cập một vấn đề trừu tượng, luôn luôn Ngài bắt đầu bằng những câu hỏi rất giản dị, những ví dụ rất cụ thể mà ai cũng có thể nhận thấy được. Chẳng hạn khi Ngài muốn nói cho các đệ tử biết giáo lý của Ngài không phải là tất cả, mà chỉ là một phần nhỏ của Chân lý, Ngài hái một nắm lá trong tay và hỏi các đệ tử: “Nắm lá trong tay Ta, so với lá trong rừng này, nhiều hay ít?” Các đệ tử trả lời: “Bạch Thế Tôn, rất ít” và Ngài kết luận: “Cũng ít như vậy, giáo lý của Ta so với chân lý trong thế gian này”

Để ngăn ngừa sự nhầm lẫn của các đệ tử cho rằng những lời dạy của Ngài về Chân lý là Chân lý. Ngài bảo: “Đừng nhận lầm ngón tay chỉ mặt trăng là mặt trăng” hay để cảnh tỉnh những người “Mê” phương tiện mà quên cứu cánh, Ngài nhắc: “Qua sông rồi, thì hãy bỏ thuyền bè mà lên bờ”. Những tư tưởng rất sâu sắc đã diễn tả rất rõ ràng qua những hình ảnh hàng ngày ai cũng thấy được.”

Dù chúng ta ngày nay sống trong thời mạt pháp nhưng chúng ta lại được quý Hòa Thượng cùng các chư tôn đức đã truyền giảng lại lời của Đức Phật qua các kinh luận, sách vở. Pháp âm qua các băng nhựa cassette và

nhất là các CD, MP3 ngày nay vô cùng tiện lợi để nghe lại những lời dạy của Đức Phật và lời giảng giải của quý Thầy. Mùa Phật đản mỗi người Phật tử chúng ta nên cố gắng học hỏi Phật pháp, cố gắng tinh tấn hành trì pháp môn mình chọn.

Có người bảo triết lý đạo Phật mà là một phương pháp sống. Sự kiện Đức Phật đến với chúng sanh muôn loài, là thông điệp của Tình thương, của “suối nguồn hạnh phúc”. Giữa con lốc biến động xã hội, trước sự sụp đổ của con người đối với các vấn đề khủng hoảng sinh thái tâm linh và môi trường, mùa Phật đản lại trở về như nguồn suối hạnh phúc chảy vào tâm thức mọi người.

Thật ra, không chỉ vào lễ Đản sanh mà đức Phật thị hiện trong lòng chúng ta từng giờ, từng giây phút, mỗi ngày bởi vì chúng ta là những người sinh ra, lớn lên, trưởng thành theo lý tưởng sống với Ngài, cùng đi với Ngài về lộ trình giải thoát mọi sự khổ đau đang đè nặng lên thân phận kiếp người.

Đến đây tôi bỗng nhớ lại vài câu của bài thơ “Mừng Ngày Phật Đản” của Hòa Thượng Thích Thắng Hoan. Tôi kính xin mượn những dòng thơ này để kết thúc bài đọc sách trong mùa Phật đản này:

*Ngày Phật Đản tin về mùa kỷ niệm
Rộn ràng lên người con Phật năm châu
Nghe niềm vui mang sắc thái nhiệm mầu
Niềm tin vững in sâu lòng thệ nguyện ...*

*Để nhớ ơn bậc thầy giác ngộ
Gương hy sinh người tế độ trần gian
Ngày Đản sanh thị hiện thật huy hoàng
Chúng con nguyện kết hoa đăng tưởng niệm.*

Minh Quang

